

Số: 93 /2024/NQ-HĐND

Tây Ninh, ngày 06 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách thu hút và hỗ trợ đối với giáo viên tại cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2025-2030

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường điều kiện bảo đảm thực hiện hiệu quả, chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông;

Xét Tờ trình số 3746/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách thu hút và hỗ trợ đối với giáo viên tại cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2025-2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định chính sách thu hút và hỗ trợ đối với giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục tại cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2025-2030.

2. Đối tượng áp dụng

a) Giáo viên mầm non được tuyển dụng vào công tác tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh;

b) Giáo viên đang trực tiếp giảng dạy và cán bộ quản lý giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh;

c) Các cơ sở giáo dục mầm non công lập và các đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện thu hút và hỗ trợ

1. Đảm bảo công khai, minh bạch, chặt chẽ, đối tượng được hưởng chính sách thu hút và hỗ trợ phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình tuyển dụng, tự nguyện và có cam kết công tác theo quy định.

2. Mức hỗ trợ các chính sách này không dùng để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội và các phụ cấp khác.

3. Không áp dụng chính sách thu hút quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết này đối với các đối tượng đang công tác trên địa bàn tỉnh Tây Ninh mà nghỉ việc, nộp đơn tuyển dụng lại để được hưởng chính sách.

Điều 3. Chính sách thu hút giáo viên được tuyển dụng

1. Chính sách thu hút

a) Hỗ trợ 50.000.000 đồng/người đối với giáo viên được tuyển dụng vào làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập thuộc các xã biên giới.

b) Hỗ trợ 40.000.000 đồng/người đối với giáo viên được tuyển dụng vào làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập thuộc các xã còn lại.

c) Hỗ trợ 30.000.000 đồng/người đối với giáo viên được tuyển dụng vào làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập thuộc các phường, thị trấn.

2. Điều kiện hưởng chính sách thu hút đối với giáo viên được tuyển dụng

a) Ký kết hợp đồng làm việc và nhận việc với cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực;

b) Có cam kết thời gian giảng dạy tại cơ sở giáo dục mầm non công lập thuộc địa bàn thụ hưởng chính sách được quy định tại khoản 1 Điều này là 05 năm kể từ ngày nhận việc theo hợp đồng làm việc đã ký kết.

Điều 4. Chính sách hỗ trợ đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy

1. Hỗ trợ 2.000.000 đồng/người/tháng đối với giáo viên đang trực tiếp giảng dạy tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập thuộc các xã biên giới.

2. Hỗ trợ 1.200.000 đồng/người/tháng đối với giáo viên đang trực tiếp giảng dạy tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập thuộc các xã còn lại.

3. Hỗ trợ 700.000 đồng/người/tháng đối với giáo viên đang trực tiếp giảng dạy tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập thuộc các phường, thị trấn.

4. Đối với giáo viên được tuyển dụng vào làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập ngoài được hưởng chính sách thu hút được quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết này, quá trình công tác còn được hưởng chính sách hỗ trợ được quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này.

Điều 5. Chính sách hỗ trợ đối với cán bộ quản lý giáo dục

1. Hỗ trợ 1.200.000 đồng/người/tháng đối với cán bộ quản lý giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập thuộc các xã biên giới.

2. Hỗ trợ 900.000 đồng/người/tháng đối với cán bộ quản lý giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập thuộc các xã còn lại.

3. Hỗ trợ 600.000 đồng/người/tháng đối với cán bộ quản lý giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập thuộc các phường, thị trấn.

Điều 6. Bồi hoàn kinh phí đối với chính sách thu hút giáo viên được tuyển dụng

1. Đối tượng phải bồi hoàn kinh phí thu hút

Giáo viên hưởng chính sách thu hút theo quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này nhưng không hoàn thành thời gian cam kết 05 năm (bao gồm cả trường hợp tự ý bỏ việc, bị kỷ luật buộc thôi việc, hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng) phải hoàn trả kinh phí theo quy định, trừ trường hợp bất khả kháng.

2. Cách tính chi phí bồi hoàn

$$S = (F / T1) \times (T1 - T2)$$

Trong đó:

- S là chi phí bồi hoàn;
- F là khoản kinh phí được nhà nước hỗ trợ thu hút;
- T1 là tổng thời gian cam kết làm việc trong ngành giáo dục (60 tháng);
- T2 là thời gian đã làm việc trong ngành giáo dục được tính bằng số tháng làm tròn.

3. Thu hồi kinh phí bồi hoàn

a) Chậm nhất trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định bồi hoàn kinh phí thu hút của cơ quan có thẩm quyền, đối tượng phải bồi hoàn có trách nhiệm nộp trả đầy đủ kinh phí bồi hoàn cho cơ quan, đơn vị đã chi trả cho đối tượng thu hút.

b) Trong trường hợp không thống nhất việc bồi hoàn kinh phí thu hút, các bên liên quan có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Kinh phí đảm bảo thực hiện chính sách thu hút từ nguồn ngân sách tỉnh.

2. Kinh phí đảm bảo thực hiện hỗ trợ hàng tháng từ nguồn ngân sách huyện, thị xã, thành phố.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh khoá X, Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TT HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Tây Ninh; Đài PTTH Tây Ninh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Tâm